TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 02 - 5 - 2024
V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn M******

2. Ông **Lương Phi H******

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*:* Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**** A**** (Ngân hàng Đ**** A****)**

Trụ sở chính: Số 130, đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T**** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn A**** – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông A****:* Bà Lê Thị Ngọc N**** – PGĐ Phòng giao dịch Bình Minh.

*Người đại diện theo quyền của bà Lê Thị Ngọc N****:* Ông Nguyễn Hoàng K****, sinh năm 1995. Có mặt.

Địa chỉ: Số 86, Nguyễn Văn Thảnh, Khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C******, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 12, Khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ**** A**** trình bày:

Bà Nguyễn Thị C**** có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ**** A**** – Chi nhánh Vĩnh Long – PGD Bình Minh, chi tiết như sau:

1. Tổng hạn mức cấp tín dụng: 10.000.000 đồng, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 16/01/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 17/3/2014, chi tiết những khoản như sau:

- Tiền vay: 10.000.000 đồng.

- Lãi suất trong hạn: 15.5%/năm

- Lãi suất quá hạn: 23.25%/năm.

- Thời hạn vay: 12 tháng. (Từ ngày 17/3/2014 – 17/3/2015).

- Mục đích vay: vay tiêu dùng.

2. Biện pháp bảo đảm: tín chấp.

Trong quá trình vay, từ ngày 17/3/2014 đến ngày 10/10/2023 bà Nguyễn Thị C**** chỉ trả được tổng số tiền là 10.823.139 đồng. Trong đó:

- Vốn: 9.273.139 đồng.

- Lãi trong hạn: 1.550.000 đồng.

Do bà Nguyễn Thị C**** vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ**** A**** đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/5/2024 bà Nguyễn Thị C**** còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 726.861 đồng

- Lãi quá hạn: 2.108.160 đồng

Tổng cộng: 2.835.021 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ**** A**** yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị C**** trả toàn bộ vốn và lãi nêu trên với tổng số tiền là 2.835.021 đồng.

Yêu cầu bà C**** phải chịu lãi phát sinh từ ngày 03/5/2024 cho đến ngày bà C**** trả xong nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Ngân hàng TMCP Đ**** A**** có ông Nguyễn Hoàng K**** trình bày: Ngân hàng TMCP Đ**** A**** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 02/5/2024 thì bà C**** còn nợ Ngân hàng tổng cộng 2.835.021 đồng. (Trong đó, Vốn: 726.861 đồng; Lãi quá hạn: 2.108.160 đồng). Vì vậy, ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị C**** phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà C**** phải chịu lãi phát sinh từ ngày 03/5/2024 cho đến ngày bà C**** trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ**** A**** là có cơ sở để chấp nhận. Bởi theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 16/01/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 17/3/2014 thể hiện bà Nguyễn Thị C**** có vay của Ngân hàng TMCP Đ**** A**** số tiền 10.000.000 đồng.

Trong quá trình vay, từ ngày 17/3/2014 đến ngày 10/10/2023 bà Nguyễn Thị C**** đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** tổng cộng 10.823.139 đồng (Trong đó, vốn là 9.273.139 đồng và lãi trong hạn là 1.550.000 đồng).

Tuy nhiên, đã đến hạn thanh toán toàn bộ số tiền vay, nhưng bà Nguyễn Thị C**** vẫn chưa trả hết số tiền vay cho ngân hàng nên bà C**** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cho nên, Ngân hàng TMCP Đ**** A**** đã chuyển toàn bộ số tiền vay còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo thoả thuận giữa hai bên.

Tính đến ngày 02/5/82024 thì bà C**** còn nợ của Ngân hàng Đ**** A**** tổng số tiền 2.835.021 đồng. (Trong đó, Vốn: 726.861 đồng; Lãi quá hạn:

2.108.160 đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị C**** phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** tổng cộng 2.835.021 đồng. (Trong đó, Vốn: 726.861 đồng; Lãi quá hạn: 2.108.160 đồng).

Về lãi suất: Xét yêu cầu tính lãi suất của Ngân hàng Đ**** A**** là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Bởi theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (Kiêm khế ước nhận nợ) ngày 16/01/2014 thì hai bên có thỏa thuận lãi suất chậm trả. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bà C**** phải trả lãi suất chậm trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** từ ngày 03/5/2023 cho đến khi bà C**** trả xong số tiền nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0012294 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc bà Nguyễn Thị C**** phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Các Điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ**** A****

Buộc bà Nguyễn Thị C**** trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** số tiền tổng cộng 2.835.021 đồng (Hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm hai mươi mốt đồng). (Trong đó, Vốn: 726.861 đồng; Lãi quá hạn: 2.108.160 đồng).

2. Về lãi suất: Buộc bà Nguyễn Thị C**** tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/5/2024 cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** cho đến khi bà C**** trả xong nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành

án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ**** A**** số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0012294 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc bà Nguyễn Thị C**** phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 03;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T**